

Số: 82/2020/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hóa, ngày 19 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị G, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn LK, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ;

Bị đơn: Anh Ma Trọng Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn LK, xã HP, huyện CH, tỉnh TQ;

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Hà Thị G và anh Ma Trọng Đ.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Hà Thị G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Đình ĐT, sinh ngày 26/7/2016.

Anh Ma Trọng Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ma Đình ĐT mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày 01/6/2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày 15 hằng tháng.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Hà Thị G có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2018/0002676, ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Trả lại cho chị Hà Thị G 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Ma Trọng Đ có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã HP;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thùy Trâm**

